

 thời tiết	 nắng	zonnig Anh ấy thích một ngày nắng. Hij houdt van een zonnige dag. Les 41 · Weer & seizoenen	het weer Hôm nay thời tiết đẹp quá. Het is vandaag mooi weer. Les 41 · Weer & seizoenen
 nhiều mây	 mưa	regenachtig Một ngày mưa có thể rất ẩm cúng. Een regenachtige dag kan gezellig zijn. Les 41 · Weer & seizoenen	bewolkt Họ dự báo chiều nay trời sẽ nhiều mây. Ze verwachten een bewolkte middag. Les 41 · Weer & seizoenen
 có gió	 nóng	heet Trà này rất nóng. Deze thee is erg heet. Les 41 · Weer & seizoenen	winderig Bên ngoài đang có gió. Het is buiten winderig. Les 41 · Weer & seizoenen
 lạnh	 ấm	warm Hôm nay ở bãi biển trời ấm. Het was vandaag warm op het strand. Les 41 · Weer & seizoenen	koud Gió lạnh thổi vào mùa đông. De koude wind waait in de winter. Les 41 · Weer & seizoenen

 mùa xuân	 mùa hè	de zomer Mùa hè là một mùa rất nóng. De zomer is een erg heet seizoen. Les 41 · Weer & seizoenen	de lente Các loài hoa rất thích mùa xuân. De bloemen houden van de lente. Les 41 · Weer & seizoenen
 mùa thu	 mùa đông	de winter Mùa đông ở đây có thể rất lạnh. Winter kan hier erg koud zijn. Les 41 · Weer & seizoenen	de herfst Mùa thu là mùa tôi thích nhất. De herfst is mijn favoriete seizoen. Les 41 · Weer & seizoenen
 ô	 áo mưa	de regenjas Cái áo mưa này giữ ấm cho tôi. Deze regenjas houdt me warm. Les 43 · Weer & voorspelling 2	de paraplu Cô ấy có một chiếc ô màu đỏ. Ze heeft een rode paraplu. Les 43 · Weer & voorspelling 2
 dự báo thời tiết	 bóng râm	de schaduw Chúng ta cần bóng râm vào một ngày nóng. We hebben schaduw nodig op een hete dag. Les 43 · Weer & voorspelling 2	de weersverwachting Tôi xem dự báo thời tiết mỗi ngày. Ik kijk elke dag naar de weersverwachting. Les 43 · Weer & voorspelling 2

 dông	 sét	de bliksem Anh ấy đã nhìn thấy tia sét sáng rực vào tối hôm qua. Hij zag gisteravond felle bliksem. Les 43 · Weer & voorspelling 2	het onweer Một trận dông mang theo mưa lớn. Een onweer brengt zware regen met zich mee. Les 43 · Weer & voorspelling 2
 sương mù	 tuyết	de sneeuw Đây là tuyết trắng, mới rơi. Dit is verse, witte sneeuw. Les 43 · Weer & voorspelling 2	de mist Họ lái xe qua lớp sương mù dày đặc. Ze reden door dikke mist. Les 43 · Weer & voorspelling 2
 đá	 mưa đá	de hagel Ngoài kia có nhiều mưa đá quá. Er ligt een heleboel hagel buiten. Les 43 · Weer & voorspelling 2	het ijs Chúng tôi cho đá vào đồ uống của mình. We doen ijs in onze drankjes. Les 43 · Weer & voorspelling 2
 trơn	 nhiệt độ	de temperatuur Họ kiểm tra nhiệt độ hàng ngày. Ze controleren dagelijks de temperatuur. Les 43 · Weer & voorspelling 2	glad Cô ấy bị ngã trên mặt băng trơn. Ze viel op het gladde ijs. Les 43 · Weer & voorspelling 2